

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào không phải là phần mềm hệ thống?

- A. Windows 7 B. Microsoft Word
C. Linux D. MS - DOS

Câu 2: Chọn câu thích hợp để phân biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ thống:

- A. Phần mềm ứng dụng cần nhiều không gian trong đĩa cứng hơn phần mềm hệ thống.
B. Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy.
C. Phần mềm hệ điều hành cần nhiều bộ nhớ hơn phần mềm ứng dụng để chạy.
D. Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ thống để chạy.

Câu 3: Bước quan trọng nhất để giải một bài toán là:

- A. Hiệu chỉnh.
B. Không có bước nào quan trọng.
C. Viết tài liệu.
D. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán.

Câu 4: Trong công việc nào dưới đây, con người làm việc tốt hơn máy tính?

- A. Công việc ở nơi nguy hiểm.
B. Sản xuất tự động hóa.
C. Nhận dạng các sự vật.
D. Làm nhiều tính toán phức tạp.

Câu 5: Bài toán giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$ (với $a \neq 0$), xác định Input:

- A. a, x, c B. a, b, c, x
C. a, b, c D. a, b, x

Câu 6: Trong ổ đĩa D có tệp âm thanh tên Một Cú Lừa.mp3, đâu là địa chỉ đúng của tệp âm thanh đó?

- A. D:\một cú lừa.mp3
B. D\Một Cú Lừa.mp3
C. D:\MộtCúLừa.mp3
D. D:\Một Cú Lừa.mp3

Câu 7: Trong hệ điều hành Windows, thao tác Drag and Drop được sử dụng khi ta:

- A. Mở thư mục.
B. Thay đổi màu nền cho cửa sổ hiện hành.
C. Di chuyển đối tượng đến vị trí mới.
D. Xem thuộc tính của tệp hiện tại.

Câu 8: Bộ nhớ nào sau đây có tốc độ truy cập dữ liệu nhanh nhất?

- A. RAM
B. Thanh ghi (Register)
C. Bộ nhớ truy cập nhanh (Cache)
D. ROM

Câu 9: Đâu không phải là ứng dụng cơ bản của Tin học?

- A. Truyền thông .
B. Tạo ra các phần mềm gián điệp.
C. Trí tuệ nhân tạo .
D. Giải các bài toán quản lí .

Câu 10: Khi biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, hình chữ nhật có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện các thao tác nhập, xuất dữ liệu.
B. Thể hiện các phép tính toán.
C. Quy định trình tự thực hiện các thao tác.
D. Thể hiện thao tác so sánh.

Câu 11: Trong Windows, Taskbar dùng để:

- A. chứa các chương trình đang được mở.
B. chứa các chương trình không sử dụng.
C. chứa các folder đang mở.
D. chứa các cửa sổ đang mở.

Câu 12: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Input:

- A. Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k
B. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$
C. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k
D. Dãy A gồm N số nguyên k

Câu 13: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

- A. sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo.

B. thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác.

C. sau khi thực hiện một thao tác thì dừng lại.

D. sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm.

Câu 14: Cho thuật toán được mô tả bởi các bước sau:

Bước 1: Nhập giá trị của M và N

Bước 2: $X \leftarrow M$;

Bước 3: $M \leftarrow N$;

Bước 4: $N \leftarrow X$;

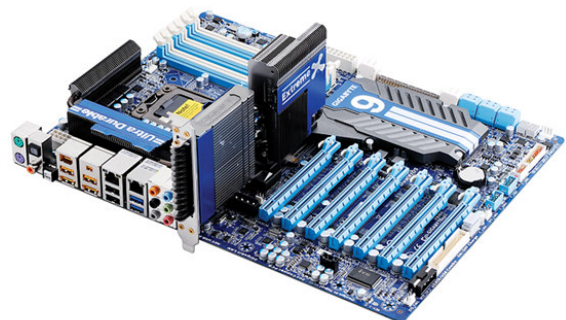
Bước 5: Đưa ra giá trị M và N rồi kết thúc.

Với thuật toán trên, giả sử ta nhập từ bàn phím giá trị của $M = 10$, $N = 20$ thì sau khi thực hiện chương trình tương ứng sẽ cho ra kết quả là:

A. $M = 10$, $N = 20$; **B.** $M = 20$, $N = 20$;

C. $M = 20$, $N = 10$; **D.** $M = 10$, $N = 10$;

Câu 15: Thiết bị trong hình này là:



A. Ổ đĩa cứng.

B. Bo mạch chủ.

C. RAM.

D. CPU.

Câu 16: Thao tác nào sau đây được dùng để chọn nhiều đối tượng không liên tiếp nhau trong hệ điều hành Windows 7?

A. Nháy phải chuột tại từng đối tượng.

B. Nháy chuột vào từng đối tượng.

C. Nhấn giữ phím Ctrl và nháy chuột vào từng đối tượng.

D. Nhấn giữ phím Shift và nháy chuột vào từng đối tượng.

Câu 17: Để đóng nhanh một cửa sổ trong Windows, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Alt+F3

B. Alt+F2

C. Alt+F4

D. Alt+F1

Câu 18: DVD, ROM, Keyboard lần lượt là các thiết bị:

A. Bộ nhớ ngoài – Bộ nhớ trong – thiết bị vào.

B. Bộ nhớ trong – bộ nhớ ngoài – thiết bị ra.

C. Bộ nhớ trong – Bộ nhớ ngoài – thiết bị vào.

D. Bộ nhớ ngoài – bộ nhớ trong – thiết bị ra.

Câu 19: Việc phóng các vệ tinh nhân tạo hay bay lên vũ trụ là ứng dụng của Tin học trong:

A. Tự động hóa và điều khiển.

B. Trí tuệ nhân tạo.

C. Hỗ trợ việc quản lí.

D. Giải các bài toán khoa học kĩ thuật.

Câu 20: Phát biểu nào dưới đây là sai khi nói về ngôn ngữ máy?

A. Ngôn ngữ máy: máy có thể trực tiếp hiểu được. Các lệnh là các dãy bit.

B. Ngôn ngữ máy thích hợp với từng loại máy.

C. Ngôn ngữ máy được dùng chung cho mọi loại máy, mọi dòng máy.

D. Viết chương trình bằng ngôn ngữ máy tận dụng được những đặc điểm riêng biệt của từng máy nên chương trình sẽ thực hiện nhanh hơn.

Câu 21: Khi viết chương trình, người lập trình không nhất thiết phải làm gì?

A. Tổ chức dữ liệu (vào/ra)

B. Dùng các câu lệnh để mô tả các thao tác.

C. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa lỗi.

D. Vẽ sơ đồ khối.

Câu 22: Đâu không phải là ngôn ngữ lập trình bậc cao?

A. C++

B. PASCAL

C. Word

D. C

Câu 23: Dùng thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất. Cho dãy N: 3 4 2 1 0 7. Sau bao nhiêu lần duyệt thì tìm được giá trị nhỏ nhất?

A. 3

B. 6

C. 4

D. 5

Câu 24: Kí tự “A” có mã nhị phân bằng bao nhiêu?

A. 01100011

B. 01000001

C. 01000011

D. 01000111

Câu 25: Dãy 10101 (trong hệ nhị phân) biểu diễn số nào trong hệ thập phân?

A. 32

B. 22

C. 31

D. 21

Câu 26: Chọn nhóm từ thích hợp điền vào đoạn

sau:

“Ngành tin học gắn liền với..... vàmáy tính điện tử.”

- A. sử dụng, tiêu thụ.
- B. sự phát triển, tiêu thụ.
- C. sự phát triển, sử dụng.
- D. tiêu thụ, sự phát triển.

Câu 27: Đối với hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là không hợp lệ?

- A. lopC1.txt
- B. bangdiem*.xls
- C. bai_8.pas
- D. totnghiep100%.doc

Câu 28: Mùi vị là dạng thông tin nào:

- A. Chưa có khả năng thu thập
- B. Dạng hình ảnh
- C. Dạng văn bản
- D. Dạng âm thanh

Câu 29: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Các thành tựu của tin học được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực.

B. Những tiến bộ của khoa học không ảnh hưởng đến sự phát triển của tin học.

C. Để phát triển tin học không cần phải có những cơ sở pháp lý chặt chẽ.

D. Khi máy tính được sử dụng rộng rãi thì đất nước đó có nền tin học phát triển.

Câu 30: Trong các câu nói về chức năng của hệ điều hành dưới đây, câu nào sai?

A. Đảm bảo tương tác giữa người dùng và máy tính.

B. Tổ chức quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên của máy tính.

C. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng internet.

D. Cung cấp phương tiện để điều phối việc thực hiện các chương trình khác .

Câu 31: Một cuốn sách A gồm 200 trang (có hình ảnh) nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5 MB. Hỏi một đĩa cứng 40GB thì có thể chứa được khoảng bao nhiêu cuốn sách có lượng thông tin xấp xỉ như cuốn sách A?

A. Khoảng 8292 cuốn

B. Khoảng 8192 cuốn

C. Khoảng 8190 cuốn

D. Khoảng 8290 cuốn

Câu 32: Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở sang một ứng dụng khác?

A. Shift+Tab

B. Ctrl+Del

C. Alt+Del

D. Alt+Tab

Câu 33: Nhìn vào các tham số cấu hình của một máy tính: 2GHz, 320GB, 4.00GB con số 4.00GB là thông số gì?

A. Dung lượng của bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM.

B. Dung lượng của bộ nhớ chỉ đọc ROM.

C. Tốc độ xử lý của CPU.

D. Dung lượng của ổ đĩa cứng.

Câu 34: Tập tin nào sau đây là tập tin phim?

A. *.exe, *.com

B. *.jpg, *.png

C. *.docx, *.doc

D. *.avi, *.flv

Câu 35: Cho thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất trong một dãy số nguyên sử dụng phương pháp liệt kê dưới đây:

Bước 1: Nhập N, các số hạng $a_1, a_2, \dots, a_N$;

Bước 2: $Min \leftarrow a_1, i \leftarrow 2$;

Bước 3: Nếu $i < N$ thì đưa ra giá trị Min rồi kết thúc;

Bước 4:

Bước 4.1: Nếu $a_i < Min$ thì $Min \leftarrow a_i$;

Bước 4.2: $i \leftarrow i + 1$, quay lại bước 3.

Hãy tìm bước sai trong thuật toán trên:

A. Bước 4.1

B. Bước 2

C. Bước 4.2

D. Bước 3

Câu 36: Biểu diễn thập phân của số Hexa “3CE” là:

A. 978

B. 976

C. 972

D. 974

Câu 37: Bật chế độ giúp đỡ của Windows, ta nhấn phím chức năng nào?

A. F1

B. F11

C. F4

D. F3

Câu 38: Thuật toán sắp xếp bằng đổi chỗ cho dãy số A theo trật tự tăng dần dừng lại khi nào?

A. Khi $M = 1$ và không còn sự đổi chỗ.

B. Khi $a_i > a_{i+1}$.

C. Khi $i \leftarrow 0$.

D. Khi số lớn nhất trôi về cuối dãy.

Câu 39: Theo bạn, đây là thiết bị gì?



- A. Bộ vi xử lý
- B. Ổ cứng máy tính

C. RAM

D. Bo mạch chủ

Câu 40: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

A. Mỗi thuật toán chỉ giải được một bài toán nào đó, nhưng có nhiều thuật toán khác nhau để giải một bài toán.

B. Một thuật toán có thể giải nhiều bài toán.

C. Khi thiết kế hoặc lựa chọn bài toán người ta không quan tâm đến thời gian thực hiện, số lượng ô nhớ,...

D. Một bài toán chỉ có một thuật toán để giải.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Dãy 10101 (trong hệ nhị phân) biểu diễn số nào trong hệ thập phân?

- A. 32 B. 22
C. 21 D. 31

Câu 2: Thiết bị trong hình này là:



- A. RAM. B. Ổ đĩa cứng.
C. CPU. D. Bo mạch chủ.

Câu 3: Bước quan trọng nhất để giải một bài toán là:

- A. Viết tài liệu.
B. Không có bước nào quan trọng.
C. Hiệu chỉnh.
D. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán.

Câu 4: DVD, ROM, Keyboard lần lượt là các thiết bị:

- A. Bộ nhớ trong – Bộ nhớ ngoài – thiết bị vào.
B. Bộ nhớ ngoài – Bộ nhớ trong – thiết bị vào.
C. Bộ nhớ ngoài – bộ nhớ trong – thiết bị ra.
D. Bộ nhớ trong – bộ nhớ ngoài – thiết bị ra.

Câu 5: Phát biểu nào dưới đây là sai khi nói về ngôn ngữ máy?

- A. Ngôn ngữ máy: máy có thể trực tiếp hiểu được. Các lệnh là các dãy bit.
B. Viết chương trình bằng ngôn ngữ máy tận dụng được những đặc điểm riêng biệt của từng máy nên chương trình sẽ thực hiện nhanh hơn.
C. Ngôn ngữ máy được dùng chung cho mọi loại máy, mọi dòng máy.
D. Ngôn ngữ máy thích hợp với từng loại máy.

Câu 6: Trong hệ điều hành Windows, thao tác Drag and Drop được sử dụng khi ta:

- A. Mở thư mục.
B. Thay đổi màu nền cho cửa sổ hiện hành.
C. Di chuyển đối tượng đến vị trí mới.
D. Xem thuộc tính của tệp hiện tại.

Câu 7: Chọn câu thích hợp để phân biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ thống:

- A. Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy.
B. Phần mềm ứng dụng cần nhiều không gian trong đĩa cứng hơn phần mềm hệ thống.
C. Phần mềm hệ điều hành cần nhiều bộ nhớ hơn phần mềm ứng dụng để chạy.
D. Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ thống để chạy.

Câu 8: Đâu không phải là ứng dụng cơ bản của Tin học?

- A. Truyền thông .
B. Tạo ra các phần mềm gián điệp.
C. Trí tuệ nhân tạo .
D. Giải các bài toán quản lí .

Câu 9: Tập tin nào sau đây là tập tin phim?

- A. *.jpg, *.png B. *.avi, *.flv
C. *.exe, *.com D. *.docx, *.doc

Câu 10: Cho thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất trong một dãy số nguyên sử dụng phương pháp liệt kê dưới đây:

Bước 1: Nhập N, các số hạng $a_1, a_2, \dots, a_N$;

Bước 2: $Min \leftarrow a_1, i \leftarrow 2$;

Bước 3: Nếu $i < N$ thì đưa ra giá trị Min rồi kết thúc;

Bước 4:

Bước 4.1: Nếu $a_i < Min$ thì $Min \leftarrow a_i$;

Bước 4.2: $i \leftarrow i + 1$, quay lại bước 3.

Hãy tìm bước sai trong thuật toán trên:

- A. Bước 2 B. Bước 3
C. Bước 4.2 D. Bước 4.1

Câu 11: Trong các câu nói về chức năng của hệ điều hành dưới đây, câu nào sai?

- A. Đảm bảo tương tác giữa người dùng và máy tính.
- B. Tổ chức quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên của máy tính.
- C. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng internet.
- D. Cung cấp phương tiện để điều phối việc thực hiện các chương trình khác .

Câu 12: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

- A. sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo.
- B. thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác.
- C. sau khi thực hiện một thao tác thì dừng lại.
- D. sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm.

Câu 13: Cho thuật toán được mô tả bởi các bước sau:

Bước 1: Nhập giá trị của M và N

Bước 2: $X \leftarrow M$;

Bước 3: $M \leftarrow N$;

Bước 4: $N \leftarrow X$;

Bước 5: Đưa ra giá trị M và N rồi kết thúc.

Với thuật toán trên, giả sử ta nhập từ bàn phím giá trị của $M = 10$, $N = 20$ thì sau khi thực hiện chương trình tương ứng sẽ cho ra kết quả là:

- A. $M = 10$, $N = 20$; B. $M = 20$, $N = 20$;
- C. $M = 20$, $N = 10$; D. $M = 10$, $N = 10$;

Câu 14: Trong ổ đĩa D có tệp âm thanh tên Một Cú Lừa.mp3, đâu là địa chỉ đúng của tệp âm thanh đó?

- A. D:\một cú lừa.mp3
- B. D\Một Cú Lừa.mp3
- C. D:\MộtCúLừa.mp3
- D. D:\Một Cú Lừa.mp3

Câu 15: Để đóng nhanh một cửa sổ trong Windows, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F1 B. Alt+F4
- C. Alt+F2 D. Alt+F3

Câu 16: Đối với hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là không hợp lệ?

- A. bangdiem*.xls
- B. lopC1.txt
- C. bai_8.pas
- D. totnghiep100%.doc

Câu 17: Mùi vị là dạng thông tin nào:

- A. Chưa có khả năng thu thập
- B. Dạng hình ảnh
- C. Dạng văn bản
- D. Dạng âm thanh

Câu 18: Việc phóng các vệ tinh nhân tạo hay bay lên vũ trụ là ứng dụng của Tin học trong:

- A. Tự động hóa và điều khiển.
- B. Trí tuệ nhân tạo.
- C. Hỗ trợ việc quản lí.
- D. Giải các bài toán khoa học kĩ thuật.

Câu 19: Bài toán giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$ (với $a \neq 0$), xác định Input:

- A. a, x, c B. a, b, c
- C. a, b, c, x D. a, b, x

Câu 20: Thuật toán sắp xếp bằng đổi chỗ cho dãy số A theo trật tự tăng dần dừng lại khi nào?

- A. Khi $M = 1$ và không còn sự đổi chỗ.
- B. Khi $a_i > a_{i+1}$.
- C. Khi $i \leftarrow 0$.
- D. Khi số lớn nhất trôi về cuối dãy.

Câu 21: Dùng thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất. Cho dãy N: 3 4 2 1 0 7. Sau bao nhiêu lần duyệt thì tìm được giá trị nhỏ nhất?

- A. 4 B. 5
- C. 3 D. 6

Câu 22: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Input:

- A. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k
- B. Dãy A gồm N số nguyên k
- C. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$
- D. Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k

Câu 23: Khi biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, hình chữ nhật có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện thao tác so sánh.
- B. Quy định trình tự thực hiện các thao tác.
- C. Thể hiện các thao tác nhập, xuất dữ liệu.
- D. Thể hiện các phép tính toán.

Câu 24: Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào không phải là phần mềm hệ thống?

- A. Windows 7
- B. Microsoft Word
- C. Linux
- D. MS - DOS

Câu 25: Kí tự “A” có mã nhị phân bằng bao nhiêu?

- A. 01100011
- B. 01000001
- C. 01000011
- D. 01000111

Câu 26: Đâu không phải là ngôn ngữ lập trình bậc cao?

- A. PASCAL
- B. C++
- C. C
- D. Word

Câu 27: Trong công việc nào dưới đây, con người làm việc tốt hơn máy tính?

- A. Công việc ở nơi nguy hiểm.
- B. Sản xuất tự động hóa.
- C. Làm nhiều tính toán phức tạp.
- D. Nhận dạng các sự vật.

Câu 28: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Các thành tựu của tin học được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực.
- B. Những tiến bộ của khoa học không ảnh hưởng đến sự phát triển của tin học.
- C. Để phát triển tin học không cần phải có những cơ sở pháp lý chặt chẽ.
- D. Khi máy tính được sử dụng rộng rãi thì đất nước đó có nền tin học phát triển.

Câu 29: Trong Windows, Taskbar dùng để

- A. chứa các chương trình đang được mở.
- B. chứa các cửa sổ đang mở.
- C. chứa các folder đang mở.
- D. chứa các chương trình không sử dụng.

Câu 30: Một cuốn sách A gồm 200 trang (có hình ảnh) nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5 MB. Hỏi một đĩa cứng 40GB thì có thể chứa được khoảng bao nhiêu cuốn sách có lượng thông tin xấp xỉ như cuốn sách A?

- A. Khoảng 8292 cuốn
- B. Khoảng 8192 cuốn
- C. Khoảng 8190 cuốn
- D. Khoảng 8290 cuốn

Câu 31: Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở sang một ứng dụng khác?

- A. Shift+Tab
- B. Alt+Del
- C. Alt+Tab
- D. Ctrl+Del

Câu 32: Nhìn vào các tham số cấu hình của một máy tính: 2GHz, 320GB, 4.00GB con số 4.00GB là thông số gì?

- A. Dung lượng của bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM.
- B. Dung lượng của bộ nhớ chỉ đọc ROM.
- C. Tốc độ xử lý của CPU.
- D. Dung lượng của ổ đĩa cứng.

Câu 33: Khi viết chương trình, người lập trình không nhất thiết phải làm gì?

- A. Dùng các câu lệnh để mô tả các thao tác.
- B. Tổ chức dữ liệu (vào/ra)
- C. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa lỗi.
- D. Vẽ sơ đồ khối.

Câu 34: Chọn nhóm từ thích hợp điền vào đoạn sau:

“Ngành tin học gắn liền với..... vàmáy tính điện tử.”

- A. sự phát triển, tiêu thụ.
- B. tiêu thụ, sự phát triển.
- C. sử dụng, tiêu thụ.
- D. sự phát triển, sử dụng.

Câu 35: Biểu diễn thập phân của số Hexa “3CE” là:

- A. 978
- B. 976
- C. 972
- D. 974

Câu 36: Bật chế độ giúp đỡ của Windows, ta nhấn phím chức năng nào?

- A. F4
- B. F11
- C. F1
- D. F3

Câu 37: Bộ nhớ nào sau đây có tốc độ truy cập dữ liệu nhanh nhất?

- A. ROM
- B. RAM
- C. Thanh ghi (Register)
- D. Bộ nhớ truy cập nhanh (Cache)

Câu 38: Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

- A. Một thuật toán có thể giải nhiều bài toán.
- B. Khi thiết kế hoặc lựa chọn bài toán người ta không quan tâm đến thời gian thực hiện, số lượng ô nhớ,...

C. Mỗi thuật toán chỉ giải được một bài toán nào đó, nhưng có nhiều thuật toán khác nhau để giải một bài toán.

D. Một bài toán chỉ có một thuật toán để giải.

Câu 39: Thao tác nào sau đây được dùng để chọn nhiều đối tượng không liên tiếp nhau trong hệ điều hành Windows 7?

A. Nháy phải chuột tại từng đối tượng.

B. Nhấn giữ phím Ctrl và nháy chuột vào từng đối tượng.

C. Nhấn giữ phím Shift và nháy chuột vào từng đối tượng.

D. Nháy chuột vào từng đối tượng.

Câu 40: Theo bạn, đây là thiết bị gì?



A. Ổ cứng máy tính

B. RAM

C. Bộ vi xử lý

D. Bo mạch chủ

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào không phải là phần mềm hệ thống?

- A. Linux B. Microsoft Word
C. MS - DOS D. Windows 7

Câu 2: Kí tự “A” có mã nhị phân bằng bao nhiêu?

- A. 01000001 B. 01000111
C. 01100011 D. 01000011

Câu 3: Bật chế độ giúp đỡ của Windows, ta nhấn phím chức năng nào?

- A. F1 B. F11
C. F4 D. F3

Câu 4: Tập tin nào sau đây là tập tin phim?

- A. *.exe, *.com B. *.jpg, *.png
C. *.avi, *.flv D. *.docx, *.doc

Câu 5: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Input:

- A. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k
B. Dãy A gồm N số nguyên k
C. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$
D. Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k

Câu 6: Cho thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất trong một dãy số nguyên sử dụng phương pháp liệt kê dưới đây:

Bước 1: Nhập N, các số hạng $a_1, a_2, \dots, a_N$;

Bước 2: $Min \leftarrow a_1, i \leftarrow 2$;

Bước 3: Nếu $i < N$ thì đưa ra giá trị Min rồi kết thúc;

Bước 4:

Bước 4.1: Nếu $a_i < Min$ thì $Min \leftarrow a_i$;

Bước 4.2: $i \leftarrow i + 1$, quay lại bước 3.

Hãy tìm bước sai trong thuật toán trên:

- A. Bước 2 B. Bước 3
C. Bước 4.2 D. Bước 4.1

Câu 7: Điều nào không phải là ứng dụng cơ bản của Tin học?

- A. Giải các bài toán quản lí.
B. Tạo ra các phần mềm gián điệp.

C. Truyền thông.

D. Trí tuệ nhân tạo.

Câu 8: Cho thuật toán được mô tả bởi các bước sau:

Bước 1: Nhập giá trị của M và N

Bước 2: $X \leftarrow M$;

Bước 3: $M \leftarrow N$;

Bước 4: $N \leftarrow X$;

Bước 5: Đưa ra giá trị M và N rồi kết thúc.

Với thuật toán trên, giả sử ta nhập từ bàn phím giá trị của $M = 10, N = 20$ thì sau khi thực hiện chương trình tương ứng sẽ cho ra kết quả là:

- A. $M = 10, N = 20$; B. $M = 20, N = 20$;
C. $M = 20, N = 10$; D. $M = 10, N = 10$;

Câu 9: Nhìn vào các tham số cấu hình của một máy tính: 2GHz, 320GB, 4.00GB con số 4.00GB là thông số gì?

A. Dung lượng của bộ nhớ chỉ đọc ROM.

B. Tốc độ xử lí của CPU.

C. Dung lượng của ổ đĩa cứng.

D. Dung lượng của bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM.

Câu 10: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

A. thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác.

B. sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo.

C. sau khi thực hiện một thao tác thì dừng lại.

D. sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm.

Câu 11: Khi biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, hình chữ nhật có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện các phép tính toán.

B. Quy định trình tự thực hiện các thao tác.

C. Thể hiện các thao tác nhập, xuất dữ liệu.

D. Thể hiện thao tác so sánh.

Câu 12: Để đóng nhanh một cửa sổ trong Windows, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F1
- B. Alt+F4
- C. Alt+F2
- D. Alt+F3

Câu 13: Trong ổ đĩa D có tệp âm thanh tên Một Cú Lừa.mp3, đâu là địa chỉ đúng của tệp âm thanh đó?

- A. D:\một cú lừa.mp3
- B. D:\MộtCúLừa.mp3
- C. D\Một Cú Lừa.mp3
- D. D:\Một Cú Lừa.mp3

Câu 14: Theo bạn, đây là thiết bị gì?



- A. RAM
- B. Bộ vi xử lý
- C. Ổ cứng máy tính
- D. Bo mạch chủ

Câu 15: Chọn câu thích hợp để phân biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ thống:

- A. Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy.
- B. Phần mềm hệ điều hành cần nhiều bộ nhớ hơn phần mềm ứng dụng để chạy.
- C. Phần mềm ứng dụng cần nhiều không gian trong đĩa cứng hơn phần mềm hệ thống.
- D. Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ thống để chạy.

Câu 16: Thao tác nào sau đây được dùng để chọn nhiều đối tượng không liên tiếp nhau trong hệ điều hành Windows ?

- A. Nháy phải chuột tại từng đối tượng.
- B. Nhấn giữ phím Ctrl và nháy chuột vào từng đối tượng.
- C. Nhấn giữ phím Shift và nháy chuột vào từng đối tượng.
- D. Nháy chuột vào từng đối tượng.

Câu 17: Thuật toán sắp xếp bằng đổi chỗ cho dãy số A theo trật tự tăng dần dừng lại khi nào?

- A. Khi $M = 1$ và không còn sự đổi chỗ.
- B. Khi $i \leftarrow 0$.
- C. Khi $a_i > a_{i+1}$.
- D. Khi số lớn nhất trôi về cuối dãy.

Câu 18: Bài toán giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$ (với $a \neq 0$), xác định Input:

- A. a, b, c
- B. a, b, x
- C. a, b, c, x
- D. a, x, c

Câu 19: Dùng thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất. Cho dãy N: 3 4 2 1 0 7. Sau bao nhiêu lần duyệt thì tìm được giá trị nhỏ nhất?

- A. 4
- B. 5
- C. 3
- D. 6

Câu 20: Đâu không phải là ngôn ngữ lập trình bậc cao?

- A. PASCAL
- B. C++
- C. C
- D. Word

Câu 21: Phát biểu nào dưới đây là sai khi nói về ngôn ngữ máy?

- A. Ngôn ngữ máy: máy có thể trực tiếp hiểu được. Các lệnh là các dãy bit.
- B. Viết chương trình bằng ngôn ngữ máy tận dụng được những đặc điểm riêng biệt của từng máy nên chương trình sẽ thực hiện nhanh hơn.
- C. Ngôn ngữ máy được dùng chung cho mọi loại máy, mọi dòng máy.
- D. Ngôn ngữ máy thích hợp với từng loại máy.

Câu 22: Chọn nhóm từ thích hợp điền vào đoạn sau:

“Ngành tin học gắn liền với..... vàmáy tính điện tử.”

- A. sự phát triển, tiêu thụ.
- B. sự phát triển, sử dụng.
- C. sử dụng, tiêu thụ.
- D. tiêu thụ, sự phát triển.

Câu 23: Trong hệ điều hành Windows, thao tác Drag and Drop được sử dụng khi ta:

- A. Di chuyển đối tượng đến vị trí mới.
- B. Mở thư mục.
- C. Xem thuộc tính của tệp hiện tại.
- D. Thay đổi màu nền cho cửa sổ hiện hành.

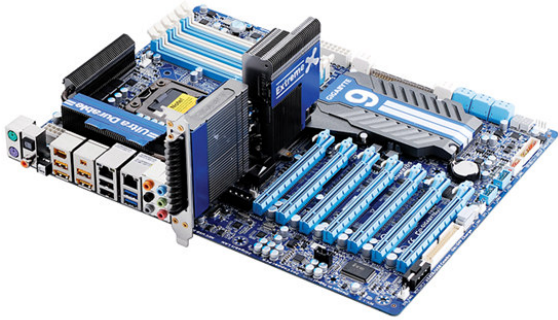
Câu 24: Dãy 10101 (trong hệ nhị phân) biểu diễn số nào trong hệ thập phân?

- A. 22 B. 32
C. 21 D. 31

Câu 25: Trong Windows, Taskbar dùng để

- A. chứa các chương trình đang được mở.
B. chứa các folder đang mở.
C. chứa các chương trình không sử dụng.
D. chứa các cửa sổ đang mở.

Câu 26: Thiết bị trong hình này là:



- A. CPU.
B. Bo mạch chủ.
C. RAM.
D. Ổ đĩa cứng.

Câu 27: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Các thành tựu của tin học được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực.
B. Những tiến bộ của khoa học không ảnh hưởng đến sự phát triển của tin học.
C. Để phát triển tin học không cần phải có những cơ sở pháp lý chặt chẽ.
D. Khi máy tính được sử dụng rộng rãi thì đất nước đó có nền tin học phát triển.

Câu 28: DVD, ROM, Keyboard lần lượt là các thiết bị:

- A. Bộ nhớ ngoài – bộ nhớ trong – thiết bị ra.
B. Bộ nhớ trong – Bộ nhớ ngoài – thiết bị vào.
C. Bộ nhớ trong – bộ nhớ ngoài – thiết bị ra.
D. Bộ nhớ ngoài – Bộ nhớ trong – thiết bị vào.

Câu 29: Một cuốn sách A gồm 200 trang (có hình ảnh) nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5 MB. Hỏi một đĩa cứng 40GB thì có thể chứa được khoảng bao nhiêu cuốn sách có lượng thông tin xấp xỉ như cuốn sách A?

- A. Khoảng 8292 cuốn
B. Khoảng 8192 cuốn

- C. Khoảng 8190 cuốn
D. Khoảng 8290 cuốn

Câu 30: Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở sang một ứng dụng khác?

- A. Shift+Tab B. Alt+Del
C. Alt+Tab D. Ctrl+Del

Câu 31: Mùi vị là dạng thông tin nào:

- A. Chưa có khả năng thu thập
B. Dạng hình ảnh
C. Dạng âm thanh
D. Dạng văn bản

Câu 32: Đối với hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là không hợp lệ?

- A. lopC1.txt
B. bangdiem*.xls
C. bai_8.pas
D. totnghiep100%.doc

Câu 33: Việc phóng các vệ tinh nhân tạo hay bay lên vũ trụ là ứng dụng của Tin học trong:

- A. Trí tuệ nhân tạo.
B. Hỗ trợ việc quản lí.
C. Giải các bài toán khoa học kĩ thuật.
D. Tự động hóa và điều khiển.

Câu 34: Biểu diễn thập phân của số Hexa “3CE” là:

- A. 978 B. 976
C. 972 D. 974

Câu 35: Bước quan trọng nhất để giải một bài toán là:

- A. Không có bước nào quan trọng.
B. Viết tài liệu.
C. Hiệu chỉnh.
D. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán.

Câu 36: Khi viết chương trình, người lập trình không nhất thiết phải làm gì?

- A. Dùng các câu lệnh để mô tả các thao tác.
B. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa lỗi.
C. Tổ chức dữ liệu (vào/ra)
D. Vẽ sơ đồ khối.

Câu 37: Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

- A. Một thuật toán có thể giải nhiều bài toán.
B. Khi thiết kế hoặc lựa chọn bài toán người ta không quan tâm đến thời gian thực hiện, số lượng ô nhớ,...

C. Mỗi thuật toán chỉ giải được một bài toán nào đó, nhưng có nhiều thuật toán khác nhau để giải một bài toán.

D. Một bài toán chỉ có một thuật toán để giải.

Câu 38: Trong các câu nói về chức năng của hệ điều hành dưới đây, câu nào sai?

A. Tổ chức quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên của máy tính.

B. Đảm bảo tương tác giữa người dùng và máy tính.

C. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng internet.

D. Cung cấp phương tiện để điều phối việc thực hiện các chương trình khác .

Câu 39: Bộ nhớ nào sau đây có tốc độ truy cập dữ liệu nhanh nhất?

A. ROM

B. RAM

C. Thanh ghi (Register)

D. Bộ nhớ truy cập nhanh (Cache)

Câu 40: Trong công việc nào dưới đây, con người làm việc tốt hơn máy tính?

A. Công việc ở nơi nguy hiểm.

B. Sản xuất tự động hóa.

C. Làm nhiều tính toán phức tạp.

D. Nhận dạng các sự vật.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....SBD:.....

Câu 1: Khi biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, hình chữ nhật có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện thao tác so sánh.
- B. Thể hiện các thao tác nhập, xuất dữ liệu.
- C. Thể hiện các phép tính toán.
- D. Quy định trình tự thực hiện các thao tác.

Câu 2: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Các thành tựu của tin học được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực.
- B. Những tiến bộ của khoa học không ảnh hưởng đến sự phát triển của tin học.
- C. Để phát triển tin học không cần phải có những cơ sở pháp lý chặt chẽ.
- D. Khi máy tính được sử dụng rộng rãi thì đất nước đó có nền tin học phát triển.

Câu 3: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Input:

- A. Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k
- B. Dãy A gồm N số nguyên k
- C. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$
- D. Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k

Câu 4: Chọn nhóm từ thích hợp điền vào đoạn sau:

“Ngành tin học gắn liền với..... vàmáy tính điện tử.”

- A. sử dụng, tiêu thụ.
- B. sự phát triển, tiêu thụ.
- C. tiêu thụ, sự phát triển.
- D. sự phát triển, sử dụng.

Câu 5: Bước quan trọng nhất để giải một bài toán là:

- A. Hiệu chỉnh.
- B. Viết tài liệu.
- C. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán.
- D. Không có bước nào quan trọng.

Câu 6: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

A. sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm.

B. thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác.

C. sau khi thực hiện một thao tác thì dừng lại.

D. sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo.

Câu 7: Bài toán giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$ (với $a \neq 0$), xác định Input:

- A. a, b, x
- B. a, x, c
- C. a, b, c
- D. a, b, c, x

Câu 8: Dùng thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất. Cho dãy N: 3 4 2 1 0 7. Sau bao nhiêu lần duyệt thì tìm được giá trị nhỏ nhất?

- A. 5
- B. 3
- C. 4
- D. 6

Câu 9: Tổ hợp phím nào cho phép chuyển từ một ứng dụng đang mở sang một ứng dụng khác?

- A. Shift+Tab
- B. Alt+Del
- C. Alt+Tab
- D. Ctrl+Del

Câu 10: Cho thuật toán tìm giá trị nhỏ nhất trong một dãy số nguyên sử dụng phương pháp liệt kê dưới đây:

Bước 1: Nhập N, các số hạng $a_1, a_2, \dots, a_N$;

Bước 2: $Min \leftarrow a_1, i \leftarrow 2$;

Bước 3: Nếu $i < N$ thì đưa ra giá trị Min rồi kết thúc;

Bước 4:

Bước 4.1: Nếu $a_i < Min$ thì $Min \leftarrow a_i$;

Bước 4.2: $i \leftarrow i + 1$, quay lại bước 3.

Hãy tìm bước sai trong thuật toán trên:

- A. Bước 2
- B. Bước 3
- C. Bước 4.1
- D. Bước 4.2

Câu 11: Để đóng nhanh một cửa sổ trong Windows, ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Alt+F1
- B. Alt+F4
- C. Alt+F2
- D. Alt+F3

Câu 12: Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào không phải là phần mềm hệ thống?

- A. Microsoft Word B. Windows 7
C. Linux D. MS - DOS

Câu 13: Cho thuật toán được mô tả bởi các bước sau:

Bước 1: Nhập giá trị của M và N

Bước 2: $X \leftarrow M$;

Bước 3: $M \leftarrow N$;

Bước 4: $N \leftarrow X$;

Bước 5: Đưa ra giá trị M và N rồi kết thúc.

Với thuật toán trên, giả sử ta nhập từ bàn phím giá trị của $M = 10$, $N = 20$ thì sau khi thực hiện chương trình tương ứng sẽ cho ra kết quả là:

- A. $M = 20$, $N = 10$; B. $M = 20$, $N = 20$;
C. $M = 10$, $N = 20$; D. $M = 10$, $N = 10$;

Câu 14: Mùi vị là dạng thông tin nào:

- A. Dạng văn bản
B. Dạng hình ảnh
C. Dạng âm thanh
D. Chưa có khả năng thu thập

Câu 15: Thao tác nào sau đây được dùng để chọn nhiều đối tượng không liên tiếp nhau trong hệ điều hành Windows 7?

- A. Nháy phải chuột tại từng đối tượng.
B. Nhấn giữ phím Ctrl và nháy chuột vào từng đối tượng.
C. Nhấn giữ phím Shift và nháy chuột vào từng đối tượng.
D. Nháy chuột vào từng đối tượng.

Câu 16: Thuật toán sắp xếp bằng đổi chỗ cho dãy số A theo trật tự tăng dần dừng lại khi nào?

- A. Khi $i \leftarrow 0$.
B. Khi $M = 1$ và không còn sự đổi chỗ.
C. Khi $a_i > a_{i+1}$.
D. Khi số lớn nhất trôi về cuối dãy.

Câu 17: Việc phóng các vệ tinh nhân tạo hay bay lên vũ trụ là ứng dụng của Tin học trong:

- A. Tự động hóa và điều khiển.
B. Trí tuệ nhân tạo.
C. Giải các bài toán khoa học kỹ thuật.
D. Hỗ trợ việc quản lý.

Câu 18: DVD, Rom, Keyboard lần lượt là các thiết bị:

- A. Bộ nhớ ngoài – Bộ nhớ trong – thiết bị vào.
B. Bộ nhớ ngoài – bộ nhớ trong – thiết bị ra.
C. Bộ nhớ trong – Bộ nhớ ngoài – thiết bị vào.
D. Bộ nhớ trong – bộ nhớ ngoài – thiết bị ra.

Câu 19: Đầu không phải là ngôn ngữ lập trình bậc cao?

- A. PASCAL B. C++
C. C D. Word

Câu 20: Trong Windows, Taskbar dùng để

- A. chứa các cửa sổ đang mở.
B. chứa các chương trình không sử dụng.
C. chứa các chương trình đang được mở.
D. chứa các folder đang mở.

Câu 21: Chọn câu thích hợp để phân biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ thống:

- A. Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ thống để chạy.
B. Phần mềm ứng dụng cần nhiều không gian trong đĩa cứng hơn phần mềm hệ thống.
C. Phần mềm hệ điều hành cần nhiều bộ nhớ hơn phần mềm ứng dụng để chạy.
D. Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy.

Câu 22: Trong hệ điều hành Windows, thao tác Drag and Drop được sử dụng khi ta:

- A. Di chuyển đối tượng đến vị trí mới.
B. Mở thư mục.
C. Xem thuộc tính của tệp hiện tại.
D. Thay đổi màu nền cho cửa sổ hiện hành.

Câu 23: Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

- A. Một thuật toán có thể giải nhiều bài toán.
B. Khi thiết kế hoặc lựa chọn bài toán người ta không quan tâm đến thời gian thực hiện, số lượng ô nhớ, ...
C. Mỗi thuật toán chỉ giải được một bài toán nào đó, nhưng có nhiều thuật toán khác nhau để giải một bài toán.
D. Một bài toán chỉ có một thuật toán để giải.

Câu 24: Đối với hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là không hợp lệ?

- A. bangdiem*.xls
B. lopC1.txt
C. totnghep100%.doc
D. bai_8.pas

Câu 25: Bộ nhớ nào sau đây có tốc độ truy cập dữ liệu nhanh nhất?

- A. Bộ nhớ truy cập nhanh (Cache)
- B. ROM
- C. RAM
- D. Thanh ghi (Register)

Câu 26: Kí tự “A” có mã nhị phân bằng bao nhiêu?

- A. 01100011
- B. 01000011
- C. 01000001
- D. 01000111

Câu 27: Trong công việc nào dưới đây, con người làm việc tốt hơn máy tính?

- A. Công việc ở nơi nguy hiểm.
- B. Sản xuất tự động hóa.
- C. Làm nhiều tính toán phức tạp.
- D. Nhận dạng các sự vật.

Câu 28: Bật chế độ giúp đỡ của Windows, ta nhấn phím chức năng nào?

- A. F3
- B. F11
- C. F1
- D. F4

Câu 29: Dãy 10101 (trong hệ nhị phân) biểu diễn số nào trong hệ thập phân?

- A. 21
- B. 31
- C. 32
- D. 22

Câu 30: Thiết bị trong hình này là:



- A. Bo mạch chủ.
- B. RAM.
- C. CPU.
- D. Ổ đĩa cứng.

Câu 31: Nhìn vào các tham số cấu hình của một máy tính: 2GHz, 320GB, 4.00GB con số 4.00GB là thông số gì?

- A. Dung lượng của ổ đĩa cứng.
- B. Dung lượng của bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM.
- C. Dung lượng của bộ nhớ chỉ đọc ROM.
- D. Tốc độ xử lý của CPU.

Câu 32: Đâu không phải là ứng dụng cơ bản của Tin Học?

- A. Truyền thông .
- B. Tạo ra các phần mềm gián điệp.
- C. Trí tuệ nhân tạo .
- D. Giải các bài toán quản lí .

Câu 33: Biểu diễn thập phân của số Hexa “3CE” là:

- A. 978
- B. 976
- C. 972
- D. 974

Câu 34: Trong ổ đĩa D có tệp âm thanh tên Một Cú Lừa.mp3, đâu là địa chỉ đúng của tệp âm thanh đó?

- A. D\Một Cú Lừa.mp3
- B. D:\Một Cú Lừa.mp3
- C. D:\một cú lừa.mp3
- D. D:\MộtCúLừa.mp3

Câu 35: Khi viết chương trình, người lập trình không nhất thiết phải làm gì?

- A. Dùng các câu lệnh để mô tả các thao tác.
- B. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa lỗi.
- C. Tổ chức dữ liệu (vào/ra)
- D. Vẽ sơ đồ khối.

Câu 36: Một cuốn sách A gồm 200 trang (có hình ảnh) nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5 MB. Hỏi một đĩa cứng 40GB thì có thể chứa được khoảng bao nhiêu cuốn sách có lượng thông tin xấp xỉ như cuốn sách A?

- A. Khoảng 8290 cuốn
- B. Khoảng 8192 cuốn
- C. Khoảng 8190 cuốn
- D. Khoảng 8292 cuốn

Câu 37: Theo bạn, đây là thiết bị gì?



- A. Bo mạch chủ
- B. Ổ cứng máy tính
- C. Bộ vi xử lý
- D. RAM

Câu 38: Phát biểu nào dưới đây là sai khi nói về ngôn ngữ máy?

- A. Ngôn ngữ máy thích hợp với từng loại máy.
- B. Ngôn ngữ máy được dùng chung cho mọi loại máy, mọi dòng máy.
- C. Ngôn ngữ máy: máy có thể trực tiếp hiểu được. Các lệnh là các dãy bit.
- D. Viết chương trình bằng ngôn ngữ máy tận dụng được những đặc điểm riêng biệt của từng máy nên chương trình sẽ thực hiện nhanh hơn.

Câu 39: Trong các câu nói về chức năng của hệ điều hành dưới đây, câu nào sai?

A. Tổ chức quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên của máy tính.

B. Đảm bảo tương tác giữa người dùng và máy tính.

C. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng internet.

D. Cung cấp phương tiện để điều phối việc thực hiện các chương trình khác .

Câu 40: Tập tin nào sau đây là tập tin phim?

A. *.jpg, *.png

B. *.exe, *.com

C. *.docx, *.doc

D. *.avi, *.flv

----- HẾT -----